

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HS-ST

Ngày: 16 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hòa; Bà Quách Thị Tình.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh TH tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 62/2022/TLST-HS, ngày 13/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HS, ngày 02/11/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

Sinh ngày: 10/01/1986, tại xã TL, huyện TT, tỉnh TH.

Nơi cư trú: Thôn TC, xã TL, huyện TT, tỉnh TH.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: không biết chữ; con ông: T2 – Sinh năm: 1960;

Con bà: Phạm Thị N2. Sinh năm: 1960 ; Chồng:: Bùi Văn D1 - Sinh năm: 1981; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Bà Bùi Thị L1 - sinh năm 1984,

Trú tại: Thôn ML, xã TM, huyện TT, tỉnh TH.

Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Bùi Văn D1 - sinh năm 2004

Trú tại: Thôn TC, xã TL, huyện TT, tỉnh TH.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 29/8/2022, Nguyễn Thị D1 (SN 1986, trú tại thôn TC, xã TL, huyện TT, TH) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đen bạc biển kiểm soát 36E1 – 455.72 một mình đi làm tại Công ty may SH VINA tại thôn Tân Lý, xã Thành Tâm. Khi đến khu vực nhà để xe của công ty cất xe để vào xưởng làm việc, Dung qua sát thấy chị Bùi Thị L1 (SN 1984, trú tại thôn ML, xã TM, huyện TT, TH) đang cất tiền và 01 ví vải vào cốp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 36E1 – 137.56 để ở nhà để xe gần chỗ Dung đứng. Quan sát thấy sự sơ hở của chị Lượng, Dung đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong cốp chiếc xe. Dung chờ chị Lượng đi vào xưởng may, tiến lại gần chiếc xe của chị Lượng, thò tay phải móc qua kẽ yên xe mô tô vào cốp xe, lấy ra một tập tiền mệnh giá 500.000 đ và một chiếc ví vải. Sau khi lấy được số tài sản trên, Dung cất vào người rồi vào xưởng đi làm như bình thường. Chiều cùng ngày sau khi tan ca, Dung mang tài sản trộm cắp được về nhà kiểm tra số tài sản trộm cắp được gồm 1 tập tiền 18 tờ 500.000đ ở bên ngoài, một chiếc ví vải thổ cẩm bên trong có 02 tờ tiền 500.000đ, 01 đăng ký xe mô tô, 02 thẻ ngân hàng, 01 bảo hiểm xe mô tô, 01 căn cước công dân, 01 chứng minh nhân dân; tổng số tiền là 10.000.000 đ (mười triệu đồng); rồi cất giấu tại tủ ở trong phòng ở tại nhà của Dung. Ngày 31/8/2022 sau khi phát hiện mình bị mất tài sản chị Lượng đã đến Công an xã Thành Tâm trình báo vụ việc. Chiều tối ngày 31/8/2022, nhận thấy hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, Nguyễn Thị D1 đã đến Công an huyện TT đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp toàn bộ số tài sản trộm cắp được cho Cơ quan điều tra Công an huyện TT.

Quá trình điều tra xác định số tiền 10.000.000đ gồm 20 tờ 500.000 đ của Chị Lượng bị mất là tiền lương của chị rút tại cây ATM ngay trước cổng Công ty may SH VINA để chi dùng sinh hoạt gia đình.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị D1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Kết quả điều tra, xác minh bị can Nguyễn Thị D1 hiện tại không có công việc và thu nhập ổn định.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

- Tiền mặt: 20 tờ tiền Việt nam đồng mệnh giá 500.000đ;
- 01 chiếc ví vải nhiều màu, có dây đeo bằng chun cao su;
- 01 đăng ký xe mô tô mang tên Quách Văn Ngự;
- 01 bảo hiểm xe mô tô mang tên Quách Văn Ngự;
- 01 Giấy phép lái xe mang tên Bùi Thị L1;
- 01 Căn cước công dân mang tên Bùi Thị L1;
- 01 chứng minh thư mang tên Bùi Thị L1;
- 02 thẻ ATM Ngân hàng SACCOMBANK mang tên Bùi Thị L1;

- 01 xe mô tô HONDA Wave, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 36E1- 455.72

Quá trình điều tra, xét thấy Dung sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1-455.72 của anh Bùi Văn D1 (sinh ngày 22/8/2004, trú tại thôn TC, xã TL) với mục đích là phương tiện đi làm tại công ty may SH VINA. Anh Dương không biết việc ngày 29/8/2022 Dung thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1-455.72 cho chủ sở hữu là anh Bùi Văn D1 là phù hợp.

Đối với số tiền 10.000.000đ và giấy tờ tùy thân đựng trong chiếc ví vải của chị Lượng, sau khi trưng cầu giám định, xét thấy không ảnh hưởng đến việc điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Bùi Thị L1.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT - VKSTT ngày 01/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh TH truy tố Nguyễn Thị D1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 6 BLHS, xử phạt Nguyễn Thị D1 từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (Hai bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Bùi Thị L1 đã nhận đủ số tiền và các tài sản do Dung trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là tiền cho bị cáo Nguyễn Thị D1:

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị D1 phía chịu 200.000 án phí sơ thẩm

Tại phần tranh tụng: Bị cáo Nguyễn Thị D1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Tron lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xin giảm nhẹ một phần hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

Bị hại không có tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an huyện TT và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TT trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị D1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với

lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với diễn biến, thời gian, địa điểm và số tiền Dung đã trộm cắp cùng với những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào sáng ngày 29/08/2022, Nguyễn Thị D1 đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng và một số giấy tờ của bà Bùi Thị L1. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị D1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi trộm cắp số tiền là 10.000.00 đồng của bị cáo Nguyễn Thị D1 là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây tâm lý hoang mang trong cộng đồng dân cư. Do đó cũng cần lên một mức án phù hợp với quy định của pháp luật đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng bị cáo Dung cũng như phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị D1 phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dung đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình và bị cáo đã tự nguyện trả lại số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và các giấy tờ liên quan cho cơ quan điều tra; Sau khi phạm tội do nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, Bị cáo đã ra đầu thú. Tại phiên tòa, bị hại trình bày đã nhnaja lại toàn bộ tài sản bị Dung trộm cắp và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo Nguyễn Thị D1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền và gia đình cũng đủ để cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, bị cáo không có thu nhập đáng kể, không có tài sản có giá trị, nên miễn hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Đối với 01 xe mô tô HONDA Wave, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 36E1-455.72 của anh Bùi Văn D1 (Chồng bị cáo) cơ quan điều tra đã thu giữ của anh Bùi Văn D1 (Chồng bị cáo). Quá trình điều tra xác định đây là xe của anh Bùi Văn D1 (con trai bị cáo). Dung sử dụng xe motor với mục đích là phương tiện đi làm tại công ty may SH Vina. Anh Dương không biết việc ngày 29/08/2022 Dung thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô HONDA Wave, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 36E1-455.72 cho chủ sở hữu là anh Bùi Văn D1 là đúng quy định của Pháp luật.

[8] Đối với số tiền 10.000.000đ (mười triệu) đồng và các giấy tờ tùy thân đựng trong chiếc ví vải của bà Lượng, sau khi trưng cầu giám định số tiền, xét thấy không ảnh hưởng đến việc điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại tiền và các giấy tờ cho bà Bùi Thị L1 là đúng quy định của Pháp Luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Bùi Thị L1 đã nhận đủ tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị D1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị D1 phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị D1 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị D1 cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện TT, tỉnh TH giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điểm a khoản 1 điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Thị Dung phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Nguyễn Thị D1 và bị hại bà Bùi Thị L1, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Văn D1. Bị cáo Nguyễn Thị D1, bị hại bà Bùi Thị L1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn D1 có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ củ mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ
- VKSND huyện TT;
- VKSND tỉnh TH;
- Công an huyện TT;
- Đội THAHS công an TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Hòa

Bùi Văn Tuấn

Trương Thị Hồng Xuân

